

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN THU HỒI PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU THÁNG 01 NĂM 2025

Ban hành kèm theo Thông báo số 457 ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Qu

Số TT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Thời hạn sử dụng	Phù hiệu	Đơn vị vận tải
1	92C-093.04	4921019488	11.10. 2021	11.10.2028	Xe tải	Hợp tác xã Trường Thịnh (Số 133, Đường Phan Chu Trinh, khối phố Tam Cẩm, thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam)
2	92C-115.72	XT4923001178	07.07.2023	07.07.2026	Xe tải	
3	92C-176.71	XT4921000017	23.11.2021	23.11.2026	Xe tải	
4	92H-009.39	XT4921000016	23.11.2021	23.11.2026	Xe tải	
5	92A-199.15	XT4924002199	27.06.2024	27.06.2030	Xe hợp đồng	
6	92H-008.00	XT4924001297	30.11.2024	30.11.2030	Xe tải	
7	92C-042.40	XT4921000043	07.12.2021	07.12.2026	Xe tải	
8	92C-062.15	XT4921000044	07.12.2021	07.12.2026	Xe tải	
9	92F-001.43	HĐ4925000150	13.01.2025	13.01.2028	Xe hợp đồng	
10	92F-001.21	HĐ4925000171	13.01.2025	13.01.2030	Xe hợp đồng	
11	92B-017.57	HĐ4922000031	16.01.2022	16.01.2027	Xe hợp đồng	
12	92C-174.70	XT4922000155	06.04.2022	06.04.2027	Xe tải	
13	92B-018.26	HĐ4922000208	08.04.2022	08.04.2027	Xe hợp đồng	
14	92B-011.92	HĐ4923001410	20.04.2022	20.04.2029	Xe hợp đồng	
15	92B-013.47	HĐ4924002184	24.06.2024	24.06.2026	Xe hợp đồng	
16	92F-000.54	HĐ4924002036	07.06.2024	16.02.2026	Xe hợp đồng	
17	43H-021.51	CO4924000139	01.06.2024	31.12.2028	Xe container	
18	92H-014.31	CO4924000219	01.08.2024	01.08.2030	Xe container	
19	92H-017.01	CO4924000221	01.08.2024	01.08.2030	Xe container	
20	92H-014.27	CO4924000220	01.08.2024	01.08.2030	Xe container	
21	92H-017.16	CO4924000216	01.08.2024	01.08.2030	Xe container	
22	48C-039.68	XT4924001058	06.09.2024	06.09.2030	Xe tải	
23	92C-108.82	XT4924001077	14.09.2024	14.09.2030	Xe tải	
24	92C-025.59	XT4924001110	18.09.2024	18.09.2030	Xe tải	
25	92F-001.06	HĐ4924002225	28.06.2024	28.06.2029	Xe hợp đồng	
26	92F-000.80	HĐ4924003910	30.12.2024	30.12.2029	Xe hợp đồng	

Số TT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Thời hạn sử dụng	Phù hiệu	Đơn vị vận tải
27	92C-156.18	XT4925000066	15.01.2025	15.01.2030	Xe tải	Hợp tác xã Trường Thịnh (Số 133, Đường Phan Chu Trinh, khối phố Tam Cẩm, thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam)
28	92H-009.45	XT4924000453	04.04.2024	04.04.2025	Xe tải	
29	92F-001.23	HĐ4923000607	03.04.2023	03.04.2028	Xe hợp đồng	
30	92E-001.54	XT4924001137	25.09.2024	25.09.2030	Xe tải	
31	92C-124.50	XT4925000046	13.10.2024	16.10.2028	Xe tải	
32	92H-012.76	XT4923001914	06.11.2023	06.11.2029	Xe tải	
33	92B-009.38	HĐ4923003105	26.12.2023	26.12.2026	Xe hợp đồng	
34	92C-020.36	XT4925000013	08.01.2025	08.01.2031	Xe tải	
35	92E-006.36	HĐ4924000109	16.01.2024	16.01.2029	Xe hợp đồng	
36	92C-194.43	XT4925000065	15.01.2025	15.01.2030	Xe tải	
37	92H-004.25	XT4924000150	20.02.2024	20.02.2025	Xe tải	
38	92H-006.69	XT4924000162	23.02.2024	23.02.2025	Xe tải	
39	92H-009.29	XT4924000164	23.02.2024	23.02.2025	Xe tải	
40	92B-014.56	HĐ4924000794	20.03.2024	20.03.2029	Xe hợp đồng	
41	92H-002.65	XT4924000845	22.03.2024	22.03.2025	Xe tải	
42	92E-006.46	CO4924000105	27.03.2024	27.03.2029	Xe container	
43	92H-022.15	XT4924000417	01.04.2024	01.04.2025	Xe tải	
44	92E-006.48	HĐ4924000122	26.04.2024	26.04.2030	Xe container	
45	92H-009.54	XT4924000557	09.05.2024	09.05.2026	Xe tải	
46	92H-024.38	CO4924000127	16.05.2024	16.05.2025	Xe container	
47	92H-000.18	XT4924000643	31.05.2024	31.05.2030	Xe tải	
48	92H-018.19	CO4924000191	27.06.2024	27.06.2029	Xe container	
49	92H-029.58	CO4924000192	27.06.2024	27.06.2029	Xe container	
50	92H-026.52	HĐ4924002306	04.07.2024	04.07.2027	Xe hợp đồng	
51	92F-000.98	HĐ4924002361	11.07.2024	11.07.2029	Xe hợp đồng	
52	92H-029.93	XT4924000898	30.07.2024	30.07.2030	Xe tải	
53	92H-019.41	XT4924000249	21.08.2024	21.08.2030	Xe container	
54	92H-033.06	HĐ4924002822	11.09.2024	11.09.2030	Xe hợp đồng	
55	92H-014.11	CO4924000279	18.09.2024	18.09.2029	Xe container	
56	92F-002.27	HĐ4924003023	02.10.2024	02.10.2030	Xe hợp đồng	
57	92H-029.94	XT4924001159	07.10.2024	07.10.2030	Xe tải	

Số TT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Thời hạn sử dụng	Phù hiệu	Đơn vị vận tải
58	92H-036.29	HĐ4924003246	30.10.2024	30.10.2025	Xe hợp đồng	
59	92F-002.29	HĐ4924003773	17.12.2024	17.12.2025	Xe hợp đồng	
60	92H-011.33	CO4924000358	26.12.2024	26.12.2030	Xe container	
61	92F-000.28	HĐ4924003880	27.12.2024	27.12.2026	Xe hợp đồng	Hợp tác xã Trường Thịnh (Số 133, Đường Phan Chu Trinh, khối phố Tam Cẩm, thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam)
62	92A-323.44	HĐ4924002092	13.06.2024	13.06.2026	Xe hợp đồng	
63	92G-000.88	HĐ4924000837	22.03.2024	22.03.2025	Xe hợp đồng	
64	92F-004.37	HĐ4924003527	28.11.2024	28.11.2030	Xe hợp đồng	
65	92F-003.72	HĐ4924003526	28.11.2024	28.11.2030	Xe hợp đồng	
66	43C-148.16	4918005980	13.09.2018	14.12.2024	Xe tải	Hợp tác xã kinh doanh vận tải AHP chi nhánh Hội An (Số 14 Nguyễn Công Trứ, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam)
67	43S-5363	4918006134	21.09.2018	14.12.2024	Xe tải	
68	92E-006.12	4924002195	27.06.2024	27.06.2025	Xe hợp đồng	
69	92E-001.48	4924002448	22.07.2024	22.07.2025	Xe hợp đồng	
70	73A-176.67	HĐ4923001725	18.07.2023	18.07.2024	Xe hợp đồng	
71	92A-220.28	HĐ4924000983	18.07.2023	27.03.2025	Xe hợp đồng	
72	43C-003.91	4918006507	18.10.2018	14.12.2024	Xe tải	CN Công ty TNHH VT Duy Anh Ngọc Việt tại Quảng Nam (05 Bùi Cầm Hổ, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam)
73	76A-110.95	TX4924000046	01.11.2024	01.11.2025	Xe taxi	
74	43A-469.55	TX4924000056	20.02.2024	01.06.2025	Xe taxi	
75	15A-353.04	TX4922000543	20.12.2022	01.12.2027	Xe taxi	
76	73A-119.13	TX4924000395	29.10.2024	10.10.2029	Xe taxi	
77	92H-020.36	TX4924000165	09.04.2024	01.04.2030	Xe taxi	
78	92A-086.29	TX4922000467	07.11.2022	01.01.2028	Xe taxi	
79	43A-469.55	TX4924000056	20.02.2024	01.06.2025	Xe taxi	
80	15A-353.04	TX4922000543	20.12.2022	01.12.2027	Xe taxi	
81	92A-090.23	4921018002	06.04.2021	12.06.2026	Xe taxi	
82	92E-000.73	HĐ4924003736	13.12.2024	25.11.2028	Xe hợp đồng	

Số TT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Thời hạn sử dụng	Phù hiệu	Đơn vị vận tải
83	92H-017.04	HĐ4924003637	06.12.2024	05.12.2028	Xe hợp đồng	HTX VTCN EMDDI tại Quảng Nam (Số 243 Trưng Nữ Vương, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam)
84	92H-015.85	HĐ4924002643	15.08.2024	07.08.2028	Xe hợp đồng	
85	92G-000.11	HĐ4924002493	26.07.2024	15.07.2028	Xe hợp đồng	
86	92A-113.95	HĐ4924002455	24.07.2024	10.07.2028	Xe hợp đồng	
87	92H-016.17	HĐ4924002642	15.08.2024	07.08.2028	Xe hợp đồng	
88	92A-083.66	HĐ4924003746	17.12.2024	05.12.2028	Xe hợp đồng	
89	92H-035.94	HĐ4924003346	11.11.2024	08.11.2027	Xe hợp đồng	HTX KDTH Thiên Phúc (334 Huỳnh Thúc Kháng, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam)
90	92C-053.68	XT4924001326	12.12.2024	12.12.2025	Xe tải	
91	92H-033.99	HĐ4924002439	22.07.2024	22.07.2025	Xe hợp đồng	
92	92C-102.68	XT4922000165	08.04.2022	08.04.2029	Xe tải	HKD Trần Thanh Vũ (Thôn Dương Thạnh, xã Trà Dương, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam)
93	92H-022.88	ĐK4924000031	15.03.2024	15.03.2031	Xe đầu kéo	Công ty TNHH TM&DVVT Dầu khí 68 (Thôn Thọ Khương, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam)
94	92E-005.50	XT4923001845	11.10.2023	11.10.2030	Xe tải	
95	92H-023.14	ĐK4924000096	25.10.2024	25.10.2031	Xe đầu kéo	
96	92E-013.71	HĐ4924001317	09.04.2024	09.04.2025	Xe hợp đồng	Hợp tác xã dịch vụ vận tải Gia Phát (45/9 Phan Thành Tài, phường Vĩnh Điện, TT Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam)
97	92A-075.92	HĐ4924001237	03.04.2024	03.04.2025	Xe hợp đồng	
98	92H-015.90	HĐ4924002888	17.09.2024	17.09.2025	Xe hợp đồng	
99	75A-263.99	HĐ4923000091	13.01.2023	13.01.2025	Xe hợp đồng	
100	38E-003.62	HĐ4923000085	13.01.2023	13.01.2025	Xe hợp đồng	

Số TT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Thời hạn sử dụng	Phù hiệu	Đơn vị vận tải
101	47A-090.60	HĐ4922001407	25.11.2022	25.11.2024	Xe hợp đồng	
102	92H-018.80	HĐ4924003347	13.11.2024	13.11.2025	Xe hợp đồng	
103	92A-092.39	HĐ4924001852	23.05.2024	23.05.2026	Xe hợp đồng	
104	92E-004.73	TX4922000554	28.12.2022	28.12.2029	Xe taxi	Công ty CP Vu Gia Đại Lộc (Khu Nghĩa Hiệp, TT Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam)
105	92H-021.20	TX4924000067	22.03.2024	22.03.2026	Xe taxi	Công ty cổ phần Phú Hoàng Hội An (Số 505 đường Cửa Đại, phường Sơn Phong, Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam)
106	92E-007.00	TX4924000216	13.05.2024	13.05.2026	Xe taxi	
107	92A-167.46	TX4923000967	28.08.2023	28.04.2024	Xe taxi	
108	92E-010.12	TX4924000181	26.04.2024	26.04.2026	Xe taxi	
109	92A-213.45	TX4924000179	25.04.2024	25.04.2026	Xe taxi	
110	43B-048.09	DL4924000633	27.12.2024	27.12.2025	Xe du lịch	CN Công ty LDVCQT Hải Vân tại Quảng Nam (45 đường Hùng Vương, phường Tân Thạnh, Tp. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam)
111	43F-003.40	DL4924000632	27.12.2024	27.12.2025	Xe du lịch	
112	92E-002.93	DL4924000004	08.01.2024	01.02.2025	Xe du lịch	DVVT khách Nguyễn Văn Hợp (Số 564/3 đường Cửa Đại, phường Sơn Phong, Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam)
113	92H-017.78	XT4922000827	03.11.2022	03.11.2025	Xe tải	HKD Nhà nghỉ 179 (Thôn Thanh Quýt 2, xã Điện Thắng Trung, TX Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam)
114	92B-019.04	HĐ4923000121	03.02.2023	03.02.2027	Xe hợp đồng	HKD Phúc Lộc Thọ (Thôn An Hòa, xã Tam An, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam)
115	92F-000.90	DL4923000024	07.02.2023	07.02.2028	Xe du lịch	
116	92B-018.44	DL4923000002	05.01.2023	05.01.2025	Xe du lịch	
117	92B-004.82	HĐ4923000244	27.03.2023	11.01.2030	Xe hợp đồng	

Số TT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Thời hạn sử dụng	Phù hiệu	Đơn vị vận tải
118	74A-204.37	HĐ4923000234	24.02.2023	24.02.2025	Xe hợp đồng	HTX Kim Long (Thôn Trà Đóa 2, xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam)
119	74A-106.27	HĐ4923002360	27.09.2023	27.09.2025	Xe hợp đồng	
120	92H-012.35	CĐ4924000025	02.02.2024	02.02.202	Xe chạy tuyến cố định	Công ty TNHH MTV vận tải Phương Vy (Quốc lộ I, khối phố Trường Đồng, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam)
121	92F-002.21	CĐ4923000019	10.03.2026	10.03.2026	Xe chạy tuyến cố định	
122	92E-013.66	HĐ4925000012	03.01.2025	03.01.2026	Xe hợp đồng	
123	92H-025.92	CĐ4924000177	21.11.2024	21.11.2025	Xe chạy tuyến cố định	
124	92H-009.90	XT4924000088	17.01.2024	17.01.2025	Xe tải	
125	92C-067.34	XT4924000087	17.01.2024	17.01.2025	Xe tải	
126	92C-078.69	XT4924000090	17.01.2024	17.01.2025	Xe tải	
127	92B-017.45	CĐ4924000145	18.09.2024	18.09.2026	Xe chạy tuyến cố định	
128	51B-084.42	CĐ4923000057	01.06.2023	01.06.2026	Xe chạy tuyến cố định	
129	92E-013.66	CĐ4924000133	22.08.2024	22.08.2025	Xe chạy tuyến cố định	
130	92C-007.43	4921017245	26.08.2025	26.08.2025	Xe tải	Công ty TNHH xây dựng Tây Giang (Thôn Agrông, xã A Tiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam)
131	92A-166.95	HĐ4925000005	19.03.2024	06.01.2026	Xe hợp đồng	HTX Cùng Kinh Doanh (42 đường Trần Quý Cáp, phường Tân Thạnh, Tp. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam)
132	92A-134.95	HĐ4924000751	19.03.2024	22.03.2025	Xe hợp đồng	
133	92E-009.49	HĐ4924000752	19.03.2024	22.0. 2025	Xe hợp đồng	
134	92A-202.11	HĐ4924001156	01.04.2024	04.04.2025	Xe hợp đồng	

Số TT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Thời hạn sử dụng	Phù hiệu	Đơn vị vận tải
135	92E-000.49	HĐ4924000564	11.03.2024	14.03.2025	Xe hợp đồng	
136	92E-004.10	DL4923000643	20.12.2022	01.12.2027	Xe du lịch	Công ty TNHH Giang Khoa Travel (Số 542 đường Cửa Đại, phường Sơn Phong, Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam)
137	92H-022.56	CĐ4924000027	26.02.2024	26.02.2031	Xe chạy tuyến cố định	Công ty TNHH Sang Kim Ánh (Thôn An Hải Tây, xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam)
138	92B-010.07	4921017560	18.0. 2021	01.02.2026	Xe hợp đồng	Công ty TNHH MTV DLTM&DV Trần Nguyễn (Số 282 Nguyễn Duy Hiệu, phường Sơn Phong, Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam)
139	92A-118.29	TX4924000275	10.07.2024	10.07.2030	Xe taxi	Công ty TNHH Mai Linh Hội An (Số 120 Nguyễn Tất Thành, xã Cẩm Hà, Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam)
140	92A130.71	TX4923001689	26.12.2023	26.12.2026	Xe taxi	
141	92A-110.93	TX4924000371	09.10.2024	09.10.2028	Xe taxi	
142	92A-130.64	TX4923001696	26.12.2023	26.12.2024	Xe taxi	
143	92A-114.56	TX4924000289	26.07.2024	26.07.2028	Xe taxi	
144	92A-123.43	TX4924000366	25.09.2024	25.09.2027	Xe taxi	
145	92A-111.42	TX4924000362	24.09.2024	24.09.2027	Xe taxi	
146	92A-071.56	TX4924000342	09.09.2024	09.09.2026	Xe taxi	
147	92A-130.03	TX4923001699	26.12.2023	26.12.2026	Xe taxi	
148	92A-119.01	TX4924000273	10.07.2024	10.07.2030	Xe taxi	
149	92A-074.94	TX4923001608	04.12.2023	04.12.2026	Xe taxi	
150	92A-165.06	TX4923001540	27.11.2023	27.11.2026	Xe taxi	
151	92A-169.91	TX4923001528	24.11.2023	24.11.2027	Xe taxi	Công ty TNHH Mai Linh Tam Kỳ (102 đường Phan Bội Châu, phường

Số TT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Thời hạn sử dụng	Phù hiệu	Đơn vị vận tải
152	92A-072.06	TX4923001536	24.11.2023	24.11.2026	Xe taxi	Tân Thạnh, Tp. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam)
153	92H-024.85	HĐ4924003484	25.11.2024	25.11.2025	Xe hợp đồng	CN HTX Hòa Bình Xanh tại Tam Kỳ (102 đường Phan Bội Châu, phường Tân Thạnh, Tp. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam)
154	92E-005.32	HĐ4924003414	07.02.2023	18.11.2025	Xe hợp đồng	
155	92E-000.50	HĐ4924003528	27.11.2024	27.11.2025	Xe hợp đồng	
156	92H-020.11	HĐ4924003536	27.11.2024	27.11.2025	Xe hợp đồng	
157	92H-018.62	HĐ4924003596	14.09.2024	14.09.2026	Xe hợp đồng	
158	92A-256.76	HĐ4924003587	04.12.2024	04.12.2027	Xe hợp đồng	
159	92A-212.80	TX4923000149	24.04.2023	24.04.2026	Xe taxi	
160	92A-122.83	HĐ4924003707	14.09.2024	11.12.2025	Xe hợp đồng	CN HTX Hòa Bình Xanh tại Hội An (Số 120 Nguyễn Tất Thành, xã Cẩm Hà, Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam)

lãng Nam

